CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

**Chương 1:**

Câu 8: Tiền đề khoa học của CNXHKH?

A. Thuyết tế bào

B. Thuyết tiến hoá

C. Định luật bảo toàn và chuyển hoá năng lượng

D. Tất cả ý trên

Câu 9. Tiền đề tư tưởng lý luận của CNXKKH?

A. Triết học cổ điển Đức

B. Kinh tế chính trị học cổ điển Anh

C. CNXH không tưởng - phê phán Pháp, Anh

D. Tất cả ý trên

**Chương 2:**

**Phần 1:**

1. Đâu là con đẻ của nền đại công nghiệp tư bản chủ nghĩa, giai cấp đại biểu cho lực lượng sản xuất tiên tiến, cho phương thức sản xuất hiện đại
2. Giai cấp vô sản
3. Giai cấp tư sản
4. Giai cấp công nhân
5. Xét về phương diện kinh tế - xã hội, giai cấp công nhân là những người
6. Trực tiếp vận hành những công cụ sản xuất có tính chất công nghiệp
7. Trực tiếp hay gián tiếp vận hành những công cụ sản xuất có tính chất công nghiệp
8. Gián tiếp vận hành những công cụ sản xuất có tính chất công nghiệp
9. Giai cấp công nhân lao động bằng phương thức gì?
10. Nông nghiệp ngày càng hiện đại và gắn liền với quá trình sản xuất vật chất hiện đại
11. Công nghiệp ngày càng hiện đại và gắn liền với quá trình sản xuất vật chất hiện đại
12. Thương nghiệp ngày càng hiện đại và gắn liền với quá trình sản xuất vật chất hiện đại
13. Nội dung chính trị xã hội của sứ mệnh lịch sử giai cấp công nhân là gì?
14. Thiết lập nhà nước kiểu mới Cải tạo XH cũ và tổ chức xây dựng XH mới.
15. Tiến hành cách mạng chính trị để lật đổ quyền thống trị của giai cấp tư sản
16. Cả hai phương án trên
17. Nội dung văn hóa – tư tưởng của sứ mệnh lịch sử giai cấp công nhân là gì?
18. Thực hiện công cuộc cách mạng về văn hóa, tư tưởng.
19. Tập trung xây dựng hệ giá trị mới.
20. Cả a và b đều đúng.

Câu 6 : Nhân tố quan trọng nhất để GCCN thực hiện thắng lợi SMLS là ai?

ĐẢNG CỘNG SẢN

**Phần 2 :**

Câu 7: So với giai cấp công nhân thế kỷ XIX, giai cấp công nhân hiện đại ngày nay đang có xu hướng gì?

ĐA: Trí tuệ hóa

Câu 11: Hoàn thành luận điểm của C. Mác và Ph. Ăngghen: " Tất cả các giai cấp khác đều suy tàn và tiêu vong cùng với sự phát triển của đại công nghiệp, còn giai cấp vô sản lại là (.....) của bản thân nền đại công nghiệp.

ĐA: Sản phẩm

Câu 16: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là gì?

ĐA: Lãnh đạo cuộc đấu tranh của nhân dân lao động xóa bỏ chế độ tư bản chủ nghĩa, xóa bỏ mọi chế độ áp bức bóc lột và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội chủ nghĩa cộng sản

Câu 17: Ngoài điều kiện về nhân tố chủ quan, theo chủ nghĩa Mác – Lênin giai cấp công nhân cần có điều kiện gì để thực hiện thắng lợi sứ mệnh lịch sử của mình?

ĐA: Do địa vị kinh tế của giai cấp công nhân quy định.

Đặc điểm chính trị xã hội của giai cấp công nhân quy định.

Mâu thuẫn cơ bản của chủ nghĩa tư bản quy định.

Câu 10 : Trong cuộc cách mạng công nghệ 4.0, giai cấp công nhân sẽ thay đổi theo xu hướng nào

1. GCCN không ngừng tăng lên về số lượng.
2. GCCN không ngừng giảm lên về số lượng.
3. GCCN trí thức có xu hướng tăng nhanh và chiếm tỉ lệ cao trong tổng số lao động ở cả các nước đang phát triển và các nước phát triển.
4. CN ở các nước phát triển sẽ giảm, CN ở các nước đang phát triển sẽ tăng

**Chương 3:**

Phần 1:

Câu 1: Giai đoạn đầu của hình thái KTXH cộng sản chủ nghĩa là gì?

A.Thời kì quá độ

B. Chủ nghĩa cộng sản

C. Chủ nghĩa xã hội

D. Cả 3 đáp án trên

Câu 2: Đặc trưng về mặt kinh tế của CNXH là gì?

A. Có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ

tư hữu về TLSX chủ yếu

B.Có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ

công hữu về TLSX

C. Có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại

D. Cả 3 đáp án trên

Phần 2:

Câu 1: Có bao nhiêu kiểu quá độ lên chủ nghĩa xã hội:

1. 1
2. 2
3. 3
4. 4

Câu 2: Theo Lê-Nin, thời kì quá độ là:

1. Những cơn đau kéo dài
2. Những con đau đầu kéo dài
3. Những con đau đẻ kéo dài

Câu 3: Quá độ trực tiếp là:

1. Quá độ lên CSCN bỏ qua chế độ TBCN
2. Quá độ lên CSCN từ TBCN phát triển
3. Quá độ lên CSCN từ những nước tiền Tư Bản

Câu 4: Đặc điểm thời kì quá độ lên CNXH Trên lĩnh vực kinh tế là:

1. Còn tồn tại nền kinh tế nhiều thành phần trong đó có thành phần đối lập
2. Còn tồn tại giai cấp đối kháng và đấu tranh giai cấp
3. Còn tồn tại nhiều hình thức sỡ hữu khác nhau
4. Cả B và C đều đúng

Câu 5: Đặc điểm thời kì quá độ lên CNXH Trên lĩnh vực chính trị là:

1. Còn tồn tại tàn dư tư tưởng và văn hóa của chế độ cũ
2. Còn tồn tại nền kinh tế nhiều thành phần
3. Còn tồn tại giai cấp đối kháng và đấu tranh giai cấp
4. Còn tồn tại nhiều hệ tư tưởng khác nhau

Câu 6: Đặc điểm thời kì quá độ lên CNXH Trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa là:

1. Còn tồn tại nền kinh tế nhiều thành phần
2. Còn tồn tại nhiều tư tưởng – văn hóa cũ và mới đan xen, đấu tranh lẫn nhau
3. Còn tồn tại giai cấp đối kháng và đấu tranh giai cấp
4. Còn tồn tại nhiều hình thức sỡ hữu khác nhau

Câu 7: Quá độ lên CNXH bỏ qua chế độ TBCN là bỏ qua yếu tố nào của CNTB:

1. Cơ sở kinh tế của CNTB
2. Việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng TBCN
3. Nhà nước của giai cấp tư sản
4. Chế độ áp bức bóc lột của giai cấp tư sản

Câu 11: Bản chất về kinh tế của Nhà nước XHCN là :

1. Chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất
2. Chế độ sỡ hữu xã hội về tư liệu sản xuất chủ yếu
3. Chế độ công hữu về tư liệu sản xuất

Câu 12: Nội dung chủ yếu và mục đích cuối cùng của Nhà nước XHCN là:

1. Xây dựng xã hội không tư bản
2. Xây dựng Nhà nước của công nhân
3. Cải tạo xã hội cũ, xây dựng thành công xã hội mới
4. Xây dựng nhà nước mới

Câu 19: Thời kì quá độ lên CNXH là tất yếu đối với:

1. Các nước bỏ qua CNTB lên CNXH
2. Các nước TBCN kém phát triển lên CNXH
3. Tất cả các nước xây dựng CNXH
4. Các nước TBCN phát triển lên CNXH

Câu 1: Đặc điểm thời kì quá độ lên xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là:

a. bỏ qua chế độ XHCN

b. bỏ qua chế độ CNXH

c. bỏ qua chế độ TBCN

d. bỏ qua chế độ CNTB

Câu 3: Kiểu quả độ lên chủ nghĩa xã hội Việt Nam là kiểu quá độ nào?

a. Quá độ gián tiếp

b. Quá độ trực tiếp

Câu 9: Nền xã hội XHCN ở Việt Nam là nền xã hội:

a. Dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh

b. Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh

c. Dân giàu, nước mạnh, văn minh, công bằng, dân chủ

d. Dân giàu, nước mạnh, văn minh, dân chủ, công bằng

**Chương 4 :**

**Câu 1: Dân chủ là gì?**

A. Là quyền tự do của mỗi người

B. Là quyền của con người

C. Là quyền lực của nhân dân, thuộc về nhân dân

D. Là trật tự xã hội

**Câu 2: Cụm từ “Demoskratos” được hiểu là dân chủ, trong đó từ “Demos” có nghĩa là gì?**

A. Dân quyền

B. Nhân dân

C. Quyền lực

D. Cai trị

**Câu 3: Cụm từ “Demoskratos” được hiểu là dân chủ, trong đó từ “Kratos” có nghĩa là gì?**

A. Quyền hạn

B. Nhân dân

C. Quyền lực

D. Trách nhiệm

**Câu 5: Trong lịch sử nhân loại, có bao nhiêu nền (chế độ) dân chủ?**

A. 3

B. 4

C. 5

D. 1

**13. Bầu cử Quốc hội là hình thức dân chủ nào?**

1. Dân chủ trực tiếp
2. Dân chủ gián tiếp

**19. Bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa được thực hiện trên các khía cạnh** **nào?**

1. Kinh tế, tư tưởng – văn hoá xã hội
2. Kinh tế, chính trị
3. Chính trị, tư tưởng – văn hoá xã hội
4. Kinh tế, chính trị, tư tưởng – văn hoá xã hội

Phần 2:

Câu 1 . Nhà nước XHCN ra đời là kết quả của cuộc cách mạng do … tiến hành dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng Sản

1. Giai cấp vô sản
2. Nhân dân lao động
3. Tầng lớp tiểu tư sản
4. Cả A và B đều đúng

Câu 2: Nhà nước XHCN mang bản chất của giai cấp nào?

A. Giai cấp vô sản

 B.Giai cấp nông dân

C.Địa chủ phong kiến

D.Không có đáp án nào đúng

Câu 3 : Nhà nước XHCN do ai trực tiếp lãnh đạo?

1. Nhân dân lao động
2. Tư sản và tiểu tư sản
3. Đảng Cộng Sản
4. Không có ai

11. Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa có mối quan hệ gì?

 a) Tách biệt hoàn toàn

 b) Tương đồng hoàn toàn

 c) Tác động qua lại lẫn nhau

d) Không liên quan đến nhau

13. Chức năng của nhà nước XHCN gồm những gì?

A. Chức năng đối nội và đối ngoại

B. Chức năng kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội

C. Chức năng giai cấp và xã hội

D. Tất cả các đáp án đều đúng

Câu 8: Sự khác biệt của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa so với các nền dân chủ trước là gì:

1. Dân chủ xã hội chủ nghĩa không mang tính giai cấp.
2. Dân chủ xã hội chủ nghĩa chỉ mang lại lợi ích cho giai cấp công nhân.
3. Dân chủ xã hội chủ nghĩa là nên dân chủ cho mọi giai cấp.
4. Dân chủ xã hội chủ nghĩa là nên dân chủ rộng rãi cho nhân dân lao động:

**Chương 5 :**

Câu 2. Trong xã hội có giai cấp, cơ cấu nào có vị trí quyết định nhất, chi phối các loại hình cơcấu xã hội khác?

a. Cơ cấu xã hội – dân tộc c. Cơ cấu xã hội - dân số

b. Cơ cấu xã hội - giai cấp d. Cơ cấu xã hội - nghề nghiệp

Câu 9. Trong một hệ thống sản xuất nhất định, cơ cấu xã hội-giai cấp thường xuyên biến đổi do tác động của những yếu tố nào?

a. Phương thức sản xuất, cơ cấu nghành nghề, cơ cấu kinh tế, cơ chế kinh tế.

b. Lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất, kiến trúc thượng tầng.

c. Phương thức sản xuất, quan hệ sản xuất, cơ chế kinh tế.

d. Kiến trúc thượng tầng, cơ sở hạ tầng

Câu 14. Cơ cấu xã hội là gì?

a. Là tổng thể các chế độ xã hội trong lịch sử và mối quan hệ giữa các chế độ xã hội đó

b. Là tổng thể những cộng đồng người cùng toàn bộ các quan hệ xã hội do sự tác động lẫn nhau của các cộng đồng đó tạo nên

c. Là tổng thể các hình thái kinh tế - xã hội và sự thay thế các hình thái kinh tế - xã hội trong lịch sử

d. Là tổng thể các lực lượng lao động trong xã hội và mối quan hệ giữa các lực lượng đó trong nền sản xuất của xã hội

**Chương 6 :**

**Phần 1:**

C1: Nguyên nhân quyết định sự biến đổi của cộng đồng dân tộc ?  
A. Sự biến đổi của tư liệu sản xuất  
B. Sự biến đổi của lực lượng sản xuất  
C. Sự biến đổi của phương thức sản xuất  
D. Sự biến đổi của quan hệ sản xuất

C2 .Ở Phương Tây dân tộc xuất hiện khi nào ? (chủ nghĩa tư bản ra đời)  
A. Thế kỷ XV  
B. Thế kỷ XVI  
C. Thế kỷ XVII  
D. Thế kỷ XVIII

C3 : Cộng đồng về ngôn ngữ là tiêu chí cơ bản để phân biệt các …  
khác nhau ?  
A. Dân tộc (Nation)  
B. Dân tộc (Ethnie)

C6 :Đâu là tiêu chí quan trọng nhất để phân định một dân tộc (Ethnie)  
?  
A. Cộng đồng về ngôn ngữ  
B. Cộng đồng về văn hóa  
C. Ý thức tự giác tộc người  
D. Đáp án khác

C7: Đặc trưng nào quan trọng nhất của dân tộc (Nation) ?  
A. Có chung một vùng lãnh thổ ổn định  
B. Có chung một phương thức sinh hoạt kinh tế

C. Có chung một ngôn ngữ làm công cụ giao tiếp  
D. Có chung một nhà nước

C8 :Nghiên cứu vấn đề về dân tộc, V.I. Lenin phát hiện ra hai xu  
hướng khách quan trong sự phát triển quan hệ dân tộc, xu hướng  
nào nổi lên trong giai đoạn chủ nghĩa tư bản đã phát triển thành  
chủ nghĩa đế quốc đi bóc lột thuộc địa ?  
A. Xu hướng cộng đồng dân cư muốn tách ra để hình thành  
cộng đồng dân tộc độc lập  
B. Xu hướng các dân tộc trong từng quốc gia, thậm chí các dân  
tộc ở nhiều quốc gia muốn liên hiệp lại với nhau

C9 : Nghiên cứu vấn đề về dân tộc, V.I. Lenin phát hiện ra hai xu  
hướng khách quan trong sự phát triển quan hệ dân tộc, xu hướng  
nào thể hiện rõ nét trong phong trào đấu tranh giành độc lập dân  
tộc của các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc muốn thoát khỏi sự áp  
bức bóc lột của các nước thực dân, đế quốc ?  
A. Xu hướng cộng đồng dân cư muốn tách ra để hình thành  
cộng đồng dân tộc độc lập  
B. Xu hướng các dân tộc trong từng quốc gia, thậm chí các dân  
tộc ở nhiều quốc gia muốn liên hiệp lại với nhau

C10: Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mac - Lenin, nội dung nào là  
giải pháp quan trọng để liên kết các nội dung của cương lĩnh dân  
tộc thành một chỉnh thể ?  
A. Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng  
B. Các dân tộc được quyền tự quyết  
C. Liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc  
D. Liên hiệp giai cấp tất cả các dân tộc

C18 : V.I.Lenin chủ trương “Liên hiệp giai cấp công nhân các dân tộc”  
trên cơ sở nào ?  
A. Lợi ích của giai cấp công nhân các dân tộc  
B. Sự ra đời của giai cấp công nhân các dân tộc  
C. Nguồn gốc xã hội của giai cấp công nhân các dân tộc  
D. Ý thức đoàn kết của giai cấp công nhân các dân tộc

C19: “Quyền tự do phân lập thành cộng đồng quốc gia dân tộc độc lập”  
là một trong những nội dung của nguyên tắc nào trong Cương lĩnh  
dân tộc của Chủ nghĩa Mac - Lenin ?  
A. Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng  
B. Các dân tộc được quyền tự quyết  
C. Liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc  
D. Đáp án khác

**Phần 2 :**

**Câu 1:** Điền từ còn thiếu vào chỗ trống: “*Tôn giáo là một hình thái ý thức xã hội phản ánh một cách hoang đường và hư ảo ………. khách quan vào đầu óc của con người.”*

1. Thực tiễn.
2. ***Hiện thực.***
3. Điều kiện.
4. Cuộc sống.

**Câu 2:** Vì sao tôn giáo là một phạm trù lịch sử?

1. Là sản phẩm của con người
2. Là do điều kiện kinh tế - xã hội sinh ra
3. ***Tôn giáo ra đời, tồn tại và biến đổi trong một giai đoạn lịch sử nhất định của loài người.***
4. Tôn giáo sẽ tồn tại và phát triển cùng với sự phát triển của lịch sử nhân loại.

**Câu 4:** Tính chất của tôn giáo là?

* 1. ***Tính lịch sử, tính quần chúng, tính chính trị.***
  2. Tính kế thừa,tính phát triển, tính chính trị.
  3. Tính chính trị, tính chọn lọc, tính phát triển.
  4. Tính kế thừa, tính quần chúng, tính thực tiễn.

**Câu 6:** Xuất phát từ lợi ích, những lực lượng xã hội khác nhau lợi dụng tôn giáo để thực hiện mục tiêu chính trị của mình, đó là?

1. ***Tính chính trị của tôn giáo.***
2. Tính xã hội của tôn giáo.
3. Tính kinh tế của tôn giáo.
4. Tính lịch sử của tôn giáo.

**Câu 7:** Tôn giáo đã trở thành nhu cầu tinh thần, đức tin, lối sống của một bộ phận không nhỏ đã thể hiện rõ?

1. ***Tính quần chúng của tôn giáo.***
2. Tính phổ biến của tôn giáo.
3. Tính xã hội của tôn giáo.
4. Tính rộng rãi của tôn giáo.

**Câu 8:** Điền từ còn thiếu vào chỗ trống: “Tôn giáo và tín ngưỡng………, nhưng có giao thoa nhất định.”

1. ***Không đồng nhất.***
2. Đồng nhất.
3. Không liên quan.
4. Đối lập.

**Câu 9:** Bản chất của tôn giáo là gì?

1. Là sự phản ánh hiện thực khách quan và tồn tại xã hội.
2. Là sự phản ánh thế giới khách quan của con người đối với xã hội.
3. ***Là một hình thái ý thức xã hội phản ánh hư ảo hiện thực khách quan, và đầu ốc con người. Tôn giáo thể hiện sự bất lực của con người trước tự nhiên và xã hội.***
4. Cả A, B, C đều đúng.

**Câu 10**: Về phương diện thế giới quan, các tôn giáo mang thế giới quan nào?

1. ***Duy tâm.***
2. Duy vật.
3. Duy nghiệm.
4. Duy lý.

**Câu 11**: Tôn giáo mang tính chính trị khi nào?

1. Khi các cuộc chiến tranh tôn giáo nổ ra.
2. Khi tôn giáo phản ánh nguyện vọng của nhân dân.
3. Khi tôn giáo phản ánh niềm tin của con người.
4. ***Khi các giai cấp thống trị đã lợi dụng và sử dụng tôn giáo để phục vụ lợi ích của mình.***

**Câu 12:** Tôn giáo có nguồn gốc từ các yếu tố?

1. Chính trị - xã hội, tâm lý và ý thức.
2. ***Kinh tế - xã hội, nhận thức và tâm lý.***
3. Kinh tế - xã hội, ý thức và giáo lý.
4. Chính trị - quân sự, tâm lý và nhận thức.

**Câu 13:** Tôn giáo có tính quần chúng, bởi vì?

1. ***Tôn giáo phản ánh sự khát vọng của quần chúng.***
2. Tôn giáo gắn liền với hoạt động xã hội của quần chúng.
3. Quần chúng dựa vào tâm linh trong mọi hoạt động.
4. Quần chúng lấy tôn giáo làm mục đích cho tinh thần.

\*Tôn giáo khác với các tín ngưỡng mê tín dị đoan ở chổ : tôn giáo có giáo lí giáo luật.

**Chương 7 :**

Câu 2: Chế độ hôn nhân tiến bộ dựa trên điều nào sau đây

1. Hôn nhân tự nguyện và vợ chồng bình đẳng
2. Hôn nhân tự nguyện; Hôn nhân 1 vợ 1 chồng, vợ chồng bình đẳng
3. Hôn nhân được đảm bảo về pháp lý; Hôn nhân tự nguyện
4. Hôn nhân tự nguyện; Hôn nhân 1 vợ 1 chồng, vợ chồng bình đẳng; Hôn nhân được đảm bảo về pháp lý;

Câu 3: Cơ sở hình thành gia đình là gì?

1. Quan hệ huyết thống và tình yêu
2. Quan hệ tình yêu và gia đình
3. Quan hệ hôn nhân và huyết thống
4. Tất cả các đáp án trên

Câu 5: Khái niệm về gia đình?

1. Gia đình là một hình thức cộng đồng xã hội đặc biệt, được hình thành, duy trì và củng cố chủ yếu dựa trên cơ sở hôn nhân và huyết thống
2. Gia đình là một hình thức cộng đồng xã hội đặc biệt, được hình thành, duy trì và củng cố chủ yếu dựa trên cơ sở tình yêu và hôn nhân
3. Gia đình là một hình thức cộng đồng xã hội đặc biệt, được hình thành, duy trì và củng cố chủ yếu dựa trên cơ sở hôn nhân và gia đình
4. Gia đình là một hình thức cộng đồng xã hội đặc biệt, được hình thành, duy trì và củng cố chủ yếu dựa trên cơ sở huyết thống và tình yêu.

Câu 6: Chọn đáp án đúng nhất về ‘’Vị trí của gia đình trong xã hội?’’

1. Gia đình là một tế bào cơ bản và tự nhiên cấu thành nên từng cộng đồng, xã hội
2. Gia đình giữ vai trò trung tâm trong đời sống của mỗi con người, là nơi bảo đảm đời sống vật chất và tinh thần của mỗi cá nhân
3. Gia đình là tế bào của xã hội và cầu nối giữa cá nhân với xã hội
4. Gia đình một trong những giá trị xã hội quan trọng bậc nhất

\*Cơ bản của gia đình là tái sản xuất ra con người

\*Khái niệm gia đình hạt nhân là gia đình đơn

**CHƯƠNG 1: NHẬP MÔN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC**

**Câu 1: Tiền đề nào là nguồn gốc lý luận trực tiếp của CNXHKH:**

* Triết học cổ điển Đức, kinh tế chính trị cổ điển Anh, CNXH không tưởng.

**Câu 2: Tác phẩm nào đánh gia sự ra đời của CNXHKH:**

* Tuyên ngôn đảng cộng sản

**Câu 3: 3 Phát minh là tiền đề cho cơ sở phương pháp lý luận của CNXHKH:**

* Thuyết tế bào, thuyết tiến hoá, định luật an toàn và chuyển hoá năng lượng

**Câu 4: Nội dung cơ bản nhất mà nhờ đó chủ nghĩa xã hội từ không tưởng trở thành khoa học**

A. Lên án mạnh mẽ chủ nghĩa tư bản

B. Phản ánh đúng khát vọng của nhân dân lao động bị áp bức

C. Phát hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân

D. Chỉ ra sự cần thiết phải thay thế chủ nghĩa tư bản bằng chủ nghĩa xã hội

**Câu 5. Phạm trù trung tâm của chủ nghĩa xã hội khoa học là?**

A. Phạm trù đấu tranh giai cấp

B. Phạm trù sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân

C. Phạm trù cách mạng xã hội chủ nghĩa

D. Phạm trù sứ mệnh lịch sử của giai cấp nông dân

**Câu 6: Tác phẩm nào đánh dấu sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học?**

A. Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản

B. Tập I bộ Tư bản

C. Chống Đuyrinh

D. Nhà nước và cách mạng

**Câu 7: Tiền đề nào KHÔNG là nguồn gốc lý luận trực tiếp của chủ nghĩa xã hội khoa học**

A. Triết học cổ điển Đức

B. Kinh tế chính trị học cổ điển Anh

C. Chủ nghĩa xã hội không tưởng- phê phán đầu thế kỷ XIX

D. Chủ nghĩa xã hội không tưởng trước Mác

**CHƯƠNG 2: SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN**

* **TRẮC NGHIỆM:**

**Câu 1: Xét về phương diện kinh tế - xã hội, giai cấp công nhân là những người?**

a, Trực tiếp vận hành những công cụ sản xuất có tính chất công nghiệp.

b, Gián tiếp vận hành những công cụ sản xuất có tính chất công nghiệp

***c, Trực tiếp hay gián tiếp vận hành những công cụ sản xuất có tính chất công nghiệp***

d, Trực tiếp hoặc gián tiếp vận hành những công cụ trong nền sản xuất giản đơn

**Câu 2: Đặc điểm nổi bật của giai cấp công nhân là?**

a, Là đại biểu cho lực lượng sản xuất tiên tiến, cho phương thức sản xuất tiên tiến, quyết định sự tồn tại và phát triển của xã hội hiện đại.

***b, Lao động bằng phương thức công nghiệp với đặc trưng công cụ lao động là máy móc, tạo ra năng suất lao động cao, quá trình lao động mang tính chất xã hội hóa.***

c, Tính tổ chức, kỷ luật lao động, tinh thần hợp tác và tâm lý lao động công nghiệp. GCCN là một giai cấp cách mạng và có tinh thần cách mạng triệt để.

d, Lực lượng chiếm số đông trong xã hội, và gắn bó lâu đời với cội nguồn của dân tộc nên có nhiều công lao đóng góp to lớn trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

**Câu 3: Điều kiện khách quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là gì?**

a, Tổ chức chính trị vững mạnh của giai cấp công nhân và sự đồng tình của nhân dân lao động.

***b, Địa vị kinh tế - xã hội của giai cấp công nhân và đặc điểm chính trị - xã hội của giai cấp công nhân.***

c, Tinh thần cách mạng triệt để của giai cấp công nhân và nhân dân lao động.

d, Tinh thần đoàn kết quốc tế của giai cấp công nhân và nhân dân lao động.

**Câu 3: Nhân tố chủ quan nào có ý nghĩa quyết định đối với việc thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân?**

a, . Vai trò của giai cấp tư sản.

***b, Vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản.***

c, Vai trò của giai cấp công nhân.

d, Vai trò của tầng lớp tri thức.

**Câu 4: Điểm tương đồng của giai cấp công nhân hiện nay so với thế kỉ XIX?**

a, Tham gia vào sở hữu

b, Biểu hiện mới về xã hội hóa lao động

***c, Vẫn bị giai cấp tư sản và chủ nghĩa tư bản bóc lột giá trị thặng dư***

d, Xu hướng trí tuệ hóa giai cấp công nhân

**Câu 5: 2 mặt của cùng một quá trình, của xu hướng trí tuệ hóa đối với công nhân và giai cấp công nhân là?**

a, Trí tuệ hóa và tri thức hóa

b, Tri thức hóa và trí thức

c, Tri thức và trí thức hóa

***d, Tri thức hóa và trí thức hóa***

**Câu 6: Điểm không tương đồng của giai cấp công nhân hiện nay so với thế kỷ XIX là?**

***a, Biểu hiện mới về xã hội hóa lao động***

b, Vẫn là lực lượng sản xuất hàng đầu của xã hội điện đại

c, Đi đầu đấu tranh chống CNTB

d, Vẫn bị giai cấp tư sản và chủ nghĩa tư bản bóc lột giá trị thặng dư

**Câu 7: Những biến đổi khác biệt của giai cấp công nhân hiện đại so với TK XIX là?**

a, Vẫn bị giai cấp tư sản và chủ nghĩa tư bản bóc lột giá trị thặng dư

b, Xu hướng trí tuệ hóa

c, Biểu hiện mới về xã hội hóa lao động

***d, Cả B và C***

**Câu 8: Chọn câu đúng nhất: Những biến đổi khác biệt của giai cấp công nhân hiện đại so với TK XIX là?**

I. Xu hướng trí tuệ hóa

II. Tham gia vào sở hữu( trung lưu hóa)

III. Đi đầu đấu tranh chống tư bản chủ nghĩa

IV. Vẫn là lực lượng sản xuất hàng đầu của xã hội hiện đại

V. Ở một số nước XHCN, GCCN đã trở thành giai cấp lãnh đạo thông qua đội tiền phong là ĐCS

a, I, II, III

b, II, III

***c, I, II , V***

d, I, II, IV, V

**Câu 9: Trên thực tế, những khái niệm mới để chỉ công nhân theo xu hướng ‘trí tuệ hóa’ là?**

a, Công nhân tri thức, công nhân trí thức

b, Công nhân tri thức, công nhân áo trắng

***c, Công nhân tri thức, công nhân trí thức, công nhân áo trắng***

d, Công nhân trí thức, công nhân áo trắng

**Câu 10: Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân ngày nay được thực hiện trên lĩnh vực nào sau đây?**

a, Kinh tế; Chính trị - xã hội; Tư tưởng - Văn học.

***b, Kinh tế; Chính trị - xã hội; Văn hóa – tư tưởng.***

c, Lĩnh vực kinh tế - văn hóa – xã hội.

d, Kinh tế - Chính trị - Tư tưởng xã hội.

**Câu 11: GCCN ra đời từ quá trình “khai thác thuộc địa” của?**

***a. Thực dân Pháp***

b. Thực dân Anh

c. Đế quốc Mỹ

d. Tất cả các đáp án trên đều sai

**Câu 12: Giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay?**

a. Tăng chậm về số lượng và chất lượng, là giai cấp đi đầu trong sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên và môi trường.

***b. Đa dạng về cơ cấu nghề nghiệp, có mặt trong mọi thành phần kinh tế nhưng đội ngũ công nhân trong khu vực kinh tế nhà nước là tiêu biểu, đóng vai trò nòng cốt, chủ đạo.***

c. Công nhân tri thức, nắm vững khoa học – công nghệ tiên tiến, và công nhân trẻ được đào tạo nghề theo chuẩn nghề nghiệp, là lực lượng nhỏ trong cơ cấu giai cấp công nhân, trong lao động và phong trào công đoàn.

d. Đáp án b và c.

**Câu 13. Những phẩm chất chính trị - xã hội của giai cấp công nhân đó là:**

A: Là giai cấp tiên phong cách mạng.

B: Có tính tổ chức, kỷ luật lao động cao và có tinh thần cách mạng triệt để

C: Có tinh thần hợp tác và tâm lý lao động công nghiệp.

**D: Tất cả các phương án trên.**

**Câu 14. Điểm giống nhau của giai cấp công nhân hiện đại so với công nhân thế kỷ XIX đó là:**

A: Vẫn đang là lực lượng sản xuất hàng đầu của xã hội hiện đại.

**B: Vẫn bị giai cấp tư sản và CNTB hiện đại ngày nay bóc lột giá trị thặng dư.**

C: Vẫn luôn là lực lượng đi đầu trong các cuộc đấu tranh.

D: Cả a,b,c

**Câu 15. Điểm khác biệt của giai cấp công nhân hiện đại so với công nhân thế kỷ XIX đó là:**

A: Công nhân hiện đại có xu hướng trí tuệ hóa.

B: GCCN có sự thay đổi lớn về cơ cấu trong nền sản xuất hiện đại.

C: Tham gia vào sở hữu (trung lưu hóa).

**D: Cả a,b và c.**

**Câu 16: Nhân tố chủ quan nào có ý nghĩa quyết định đối với việc thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân?**

**A. Vai trò lãnh đạo của đảng cộng sản**

B. Vai trò lãnh đạo của giai cấp nông nhân

C. Vai trò của giai cấp tư sản

D. Vai trò của tầng lớp trí thức

**Câu 17**. Phạm trù trung tâm của CNXHKH là gì?

A.Giai cấp công nhân

**B.Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân**

C.Chuyên chính vô sản

D.Dân chủ xã hội chủ

**Câu 18**. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là gì?

A. Ủng hộ nhân dân lao động xóa bỏ chủ nghĩa tư bản, xây dựng chủ nghĩa xã hội

B. Ủng hộ giai cấp tư sản, xóa bỏ chế độ phong kiến, xây dựng chế độ tư bản chủ nghĩa

C. Lãnh đạo nhân dân lao động xóa bỏ chế độ chiếm hữu nô lệ, xây dựng chế độ phong kiến

**D. Lãnh đạo cuộc đấu tranh của nhân dân lao động xóa bỏ chế độ tư bản chủ nghĩa, xóa bỏ mọi chế độ áp bức bóc lột và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản**

**Câu 19. Vì sao giai cấp công nhân có khả năng đoàn kết với các giai cấp, tầng lớp khác trong xã hội**

**A. Vì GCCN có lợi ích cơ bản thống nhất với lợi ích của các giai cấp, tầng lớp lao động khác trong xã hội**

B. Vì GCCN là giai cấp lãnh đạo các giai cấp, tầng lớp lao động khác trong xã hội

C. Vì GCCN có số lượng đông đảo nhất trong xã hội, nên sức hút của giai cấp công nhân là lớn nhất

D. Vì GCCN có nhiều tổ chức chính trị và đoàn thể xã hội để vận động các giai cấp, tầng lớp khác trong xã hội

**Câu 20. Nhân tố chủ quan nào có ý nghĩa quyết định đối với việc thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân?**

**A. Vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản**

B. Vai trò của giai cấp công nhân

C. Vai trò của giai cấp tư sản

D. Vai trò của tầng lớp tri thức

* **LÝ THUYẾT:**

1. **Điều kiện khách quan quy định SMLS của GCCN:**

* *Do địa vị kinh tế của GCCN quy định:* Đại diện PTSX. tiên tiến; tạo ra của cải vật chất chủ yếu cho xã hội; Lợi ích của GCCN về cơ bản thống nhất với lợi ích của NDLĐ
* *Do địa vị chính trị - xã hội của GCCN quy định:* Có hệ tư tưởng Mác– Lênin; Tinh thần cách mạng triệt để; Ý thức tổ chức, kỷ luật cao; tinh thần đoàn kết giai cấp và các lực lượng XH.

1. **Điều kiện chủ quan để GCCN thực hiện SMLS:**

- Sự phát triển của bản thân GCCN về số lượng và chất lượng.

- ĐCS là nhân tố chủ quan quan trọng nhất để GCCN thực hiện thắng lợi SMLS.

- XD được khối liên minh GC giữa GCCN với GCND & các tầng lớp lao động khác…

1. **Những biến đổi và khác biệt của GCCN hiện đại và GCCN truyền thống:**

*a, Điểm tương đồng so với GCCN thế kỷ XIX:*

+ Vẫn là LLSX hàng đầu của XH hiện đại.

+ Vẫn bị GCTS & CNTB bóc lột giá trị thặng dư.

+ Xung đột lợi ích cơ bản giữa GCTS & GCCN (giữa tư bản và lao động) vẫn tồn tại.

+ Đi đầu đấu tranh chống CNTB…**.**

*b) Những biến đổi và khác biệt của GCCN hiện đại:*

+ Xu hướng trí tuệ hoá GCCN (CN tri thức).

+ Tham gia vào sở hữu (trung lưu hóa).

+ Biểu hiện mới về xã hội hoá lao động.

+ Ở một số nước XHCN, GCCN đã trở thành giai cấp lãnh đạo thông qua đội tiền phong là ĐCS.

**CHƯƠNG 3: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦNGHĨA XÃ HỘI**

* **TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1: Đâu là kiểu quá độ trực tiếp lên CNXH**

***a, CNTB lên CNCS***

b, Bỏ qua giai đoạn TBCN

c, Bỏ qua giai đoạn chiếm hữu nô lệ

d, Bỏ qua giai đoạn phong kiến

**Câu 2: Có mấy kiểu quá độ lên CNXH:**

a, 1

***b, 2***

c, 3

d, 4

**Câu 3: Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lê Nin :Từ chủ nghĩa tư bản lên lên chủ nghĩa xã hội tất yếu phải trải qua thời kỳ nào?**

a, Quá độ văn hóa-xã hội

***b, Quá độ chính trị***

c, Quá độ kinh tế

d, Quá độ kinh tế và chính trị

**Câu 4: Theo Lê Nin thời kỳ quá độ được ví như thế nào?**

***a, Thời kỳ quá độ là “những cơn đau đẻ kéo dài”***

b, Thời kỳ quá độ là “ chặng đường đầy gian nan”

c, Thời kỳ quá độ là “ chiếc răng sâu khó nhổ”

d, Thời kỳ quá độ là “ Thời kỳ đen tối” trong các hình thái kt xã hội

**Câu 5: Việt Nam quá độ lên CNXH là theo hình thức nào?**

a, Trực tiếp

b, Trung gian

***c, Gián Tiếp***

d, Cả A và C đúng

**Câu 6: Nội dung chủ yếu và mục đích cuối cùng của nhà nước Xã Hội Chủ Nghĩa là gì?**

***a, Cải tạo xã hội cũ, xây dựng thành công xã hội mới***

b, Đảm bảo quyền bình đẳng nhân dân

c, Loại bỏ lạm phát

d, Thúc đẩy phát triển kinh tế vượt bậc xã hội cũ

**Câu 7: Thời kỳ quá độ lên CNXH là tất yếu đối với các nước nào?**

a, Các nước TBCN

b, 1 số nước nghèo xây dựng CNXH

***c, Tất cả các nước xây dựng CNXH***

d, 1 số nước có tiềm năng kinh tế xây dựng CNXH

**Câu 8: Trong các trụ cột phát triển thuộc nhiệm vụ trọng tâm của TKQĐ.Hãy chỉ ra đâu là “ Then chốt”?**

a, Phát triển KT-XH

***b, Xây dựng Đảng***

c, Phát triển văn hóa, con người

d, Củng cố quốc phòng, an ninh

**Câu 9: Trong các khâu đột phá thuộc nhiệm vụ trọng tâm của TKQĐ.Cần phát triển nguồn nhân lực như thế nào?**

a) Phát triển nguồn nhân lực nhanh chóng

b) Phát triển nguồn nhân lực vừa đủ

c) Phát triển nguồn nhân lực chậm rải

***d) Phát triển nguồn nhân lượng chất lượng cao***

**Câu 10: Quá độ lên CNXH bỏ qua chế độ TBCN là bỏ qua yếu tốt nào?**

***a) Bỏ qua việc xác lập thống thị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư tưởng TBCN***

b) Bỏ qua việc tiếp thu và kế thừa những thành tựu mà nhân loại đã đạt được dưới chế độ TBCN

c) Bỏ qua những thành tựu kinh nghiệm bất thành trong quá khứ

d) Bỏ qua việc thành lập một hệ thống quản lý kinh tế đúng đắn

**Câu 11: Đâu là kiểu quá độ gián tiếp lên CNXH:**

a) CNTB lên CNCS

***b) Từ những nước tiền tư bản hoặc chưa qua CNTB phát triển***

c) CNPK lên CNCS

d) CN chiếm hữu nô lệ lên CNCS

**Câu 12: Những đặc trưng của CNXH ở Việt Nam?**

A. Cơ sở v/chất của CNXH phải được tạo ra bởi một nền sản xuất tiên tiến hiện đại.

***B. Dân giàu, Nước mạnh, Dân chủ, Công bằng, Văn minh.***

C. CNXH thực hiện nguyên tắc phân phối theo lao động.

D. Cả A&B đều đúng.

**Câu 13: Hai hình thức quá độ từ CNTB lên CNCS là gì?**

A. Quá độ cơ bản và quá độ không cơ bản

***B. Quá độ khách quan và quá độ chủ quan***

C. Quá độ trực tiếp và quá độ gián tiếp

D. Quá độ nhanh chóng và quá độ lâu dài

**Câu 14: Cấu trúc của hình thái Kinh tế - Xã hội bao gồm các yếu tố nào?**

***A. Kiến trúc thượng tầng; Quan hệ sản xuất; Lực lượng sản xuất;***

B. Kiến trúc thượng tầng; Lực lượng sản xuất;

C. Quan hệ sản xuất; Lực lượng sản xuất;

D. Cả A, B & C

**Câu 15: Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta trên phạm vi cả nước bắt đầu từ khi nào?**

A. Từ 1945 ở miền Bắc và từ năm 1965

B. Từ 1945 ở miền Nam và từ năm 1965

***C. Từ 1954 ở miền Bắc và từ năm 1975***

D. Từ 1954 ở miền Nam và từ năm 1975

**Câu 16: Chủ nghĩa xã hội là gì?**

a. Là một phong trào thực tiễn, phong trào đấu tranh của nhân dân lao động chống áp bức, bất công. chống các giai cấp thống trị

b. Là trào lưu tư tưởng, lý luận phản ánh lý tưởng giải phóng nhân dân lao động khỏi áp bức, bóc lột, bất công

c. Là một khoa học – khoa học về SMLS của GCCN. Là một chế độ xã hội tốt đẹp, giai đoạn đầu của hình thái kinh tế xã hội CSCN

d. Cả 3 đáp án trên

**Câu 17: Đặc trưng về mặt kinh tế của chủ nghĩa xã hội là gì?**

a. Có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về TLSX

b. Có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ tư hữu về TLSX chủ yếu

c. Có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại

d. Cả b và c

**Câu 18: Nhà nước nào sau đây là nhà nước không còn nguyên nghĩa?**

a. Nhà nước chủ nô

b. Nhà nước tư sản

c. Nhà nước xã hội chủ nghĩa

d. Nhà nước phong kiến

**Câu 19: Đặc trưng bản chất của CNXH là:**

a. Cơ sở vật chất của CNXH phải được tạo ra bởi một nền sản xuất tiên tiến, hiện đại

b. Có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về tư liệu sản xuất

c. Nhà nước dưới CNXH là nhà nước mang bản chất giai cấp công nhân, nhưng cũng đồng thời mang tính nhân dân rộng rãi và tính dân tộc sâu sắc

d. CNXH tạo ra cách thức tổ chức lao động và kỷ luật lao động mới với năng suất cao

**Câu 20: Điều kiện ra đời chủ nghĩa xã hội**

a. Lực lượng sản xuất mâu thuẫn với QHSX trong lòng CNTB

b. Giai cấp công nhân mâu thuẫn với giai cấp tư sản

c. Cả a và b đều đúng

d. Cả a và b đều sai

**Câu 21: Hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa bắt đầu và kết thúc khi nào?**

a. Từ khi đảng cộng sản ra đời và xây dựng xong chủ nghĩa xã hội

b. Bắt đầu thời kỳ quá độ cho đến khi xây dựng xong giai đoạn cao của xã hội cộng sản

c. Bắt đầu từ giai đoạn cao của xã hội cộng sản và kết thúc ở giai đoạn cao của xã hội cộng sản

d. Cả ba đều sai

**Câu 22: Phân kỳ hình thái KT-XH. CSCN có mấy giai đoạn**

a. 1 giai đoạn

b. 2 giai đoạn

c. 3 giai đoạn

d. 4 giai đoạn

**Câu 23: Giai đoạn đầu của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa là gì?**

a. Thời kỳ quá độ

b. Chủ nghĩa xã hội

c. Chủ nghĩa cộng sản

d. Cả a, b và c

**Câu 24: Có mấy hình thức quá độ lên chủ nghĩa xã hội?**

a. 1

b. 2

c. 3

d. 4

**Câu 25: Câu “Cần phải có thời kỳ quá độ khá lâu dài từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội” là của ai?**

a. Lênin

b. C.Mác

c. Ăngghen

d. C.Mác và Ăngghen

* **LÝ THUYẾT**

1. Theo Lê-nin thời kỳ quá độ là?

→ *‘Những cơn đau đẻ kéo dài’.*

1. Có 2 kiểu quá độ: Quá độ trực tiếp và quá độ gián tiếp.

* QĐTT: Từ CNTB lên CNCS ở những nước TB phát triển.
* QĐGT: Từ những nước tiền TB or chưa qua CNTB phát triển.

**CHƯƠNG 4: DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ NHÀ NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**

* **TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1: Chế độ dân chủ đầu tiên ra đời gắn với hình thái kinh tế - xã hội nào?**

a, Hình thái kinh tế - xã hội cộng sản nguyên thủy.

***b, Hình thái kinh tế - xã hội chiếm hữu nô lệ.***

c, Hình thái kinh tế - xã hội tư bản chủ nghĩa.

d, Hình thái kinh tế - xã hội xã hội chủ nghĩa.

**Câu 2: Từ demos trong thuật ngữ “demoskratos” của các nhà tư tưởng Hy Lạp có nghĩa là gì?**

a, Nhà nước.

b, Sở hữu.

c, Cai trị.

***d, Nhân dân.***

**Câu 3: Các nhà tư tưởng Hy Lạp cổ đại đã dùng thuật ngữ “demoskratos” để nói về dân chủ, trong đó kratos là gì?**

a, Nhân dân

***b, Quyền lực***

c, Đấu tranh

d, Đàn áp

**Câu 4: Thuật ngữ “demoskratos” của các nhà tư tưởng Hy Lạp có nghĩa là gì ?**

a, Dân chủ

b, Quân chủ

c, Nhân dân

d, Quyền lực

**Câu 5: Trong các hình thái kinh tế - xã hội, hình thái nào có dân chủ?**

A. Hình thái kinh tế - xã hội thời kỳ đầu đầu cộng sản chủ nghĩa, hình thái kinh tế - xã hội chiếm hữu nô lệ, hình thái kinh tế - xã hội Cộng sản nguyên thủy.

B. Hình thái kinh tế - xã hội thời kỳ đầu đầu cộng sản chủ nghĩa, hình thái kinh tế - xã hội chiếm hữu nô lệ, hình thái kinh tế - xã hội Cộng sản nguyên thủy

C. Hình thái kinh tế - xã hội thời kỳ đầu đầu cộng sản chủ nghĩa, hình thái kinh tế - xã hội nguyên thủy, hình thái kinh tế - xã hội Tư bản chủ nghĩa.

***D. Hình thái kinh tế - xã hội thời kỳ đầu của cộng sản chủ nghĩa, hình thái kinh tế - xã hội chiếm hữu nô lệ, hình thái kinh tế - xã hội Tư bản chủ nghĩa.***

**Câu 6: Thuật ngữ “Dân chủ” ra đời, xuất hiện vào thời gian và thời kỳ nào? ?**

A. TK VI - V TCN vào thời kỳ chiếm hữu nô lệ.

B. TK VII - VI TCN vào thời kỳ Cộng sản nguyên thủy.

***C. TK VII - VI TCN vào thời kỳ chiếm hữu nô lệ.***

D. TK VI - V TCN vào thời kỳ Cộng sản nguyên thủy.

**Câu 7: Sự ra đời của dân chủ XHCN có mấy giai đoạn?**

A.1

***B.2***

C.3

D.4

**Câu 8: Dân chủ XHCN ra đời khi nào?**

A.Sau thắng lợi cách mạng tháng Mười Nga (1915)

B.Sau thắng lợi cách mạng tháng Mười Nga(1916)

***C.Sau thắng lợi cách mạng tháng Mười Nga(1917)***

D.Sau thắng lợi cách mạng tháng Mười Nga(1919)

**Câu 9: Đâu là quan niệm của Hồ Chí Minh về dân chủ?**

***A.Dân là chủ, dân làm chủ***

B.Dân chủ là sự thống trị của đa số

C.Dân chủ là hình thức tổ chức nhà nước của giai cấp thống trị

D.Dân chủ là một hình thái tổ chức nhà nước, ở đó quyền cơ bản của con người

**Câu 10: Trong các quan điểm về dân chủ dưới đây, quan điểm nào là của Lê nin ?**

A. “nghèo trong một nước dân chủ còn hơn là giàu có trong một nước độc tài, vì tự do tốt hơn nô lệ”

***B. “Dân chủ sự thống trị của đa số”***

C. “Dân là chủ, dân làm chủ”

D.” Ý tưởng thuần khiết của dân chủ theo định nghĩa của nó là chính quyền của toàn thể nhân dân do toàn thể nhân dân đều được đại diện bình đẳng”

**Câu 11: Nhận định “Dân chủ là một hình thức hay hình thái nhà nước“ thuộc về phương diện và lĩnh vực nào ?**

***A. Chế độ xã hội và chính trị***

B. Tư tưởng và văn hóa xã hội

C. Chính trị và kinh tế

D. Kinh tế và văn hóa xã hội

**Câu 12: Bản chất của của nền dân chủ XHCN được thể hiện qua khía cạnh nào?**

A. Kinh tế

B. Tư tưởng - Văn hóa xã hội

C. Chính trị

***D. Tất cả các đáp án trên***

**Câu 13: Trên phương diện tổ chức và quản lí xã hội, dân chủ là gì ?**

***A. 1 Nguyên tắc***

B. 1 Hình thái

C. 1 Hình thức

D. 1 Chân lý

**Câu 14: Theo Lênin : Con đường biện chứng của quá trình phát triển dân chủ là “ Từ … đến dân chủ tư sản, từ dân chủ tư sản đến dân chủ vô sản; từ dân chủ vô sản đến … ”**

***A. Chuyên chế - không còn dân chủ nữa***

B. Tư sản - không còn dân chủ nữa

C. Cộng sản - dân chủ cộng sản

D. Chủ nô - dân chủ tiến bộ

**Câu 15: Chế độ dân chủ gắn với nhà nước mang bản chất của giai cấp nào?**

A. Giai cấp công nhân

B. Giai cấp tư sản

C. Giai cấp bị trị

***D. Giai cấp thống trị***

**Câu 16: Lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng chủ đạo đối với mọi loại hình thái ý thức XHCN là thuộc về bản chất nào của nền dân chủ XHCN?**

***A.Tư tưởng - văn hóa xã hội***

B.Chính trị

C.Kinh tế

D.Pháp luật

**Câu 17: Sự ra đời của nhà nước XHCN là kết quả của cuộc cách mạng do giai cấp nào tiến hành?**

A.Vô sản và tư sản.

B.Tư sản và tiểu tư sản trí thức

***C.Vô sản và nhân dân lao động***

D.Vô sản, tiểu tư sản và tư sản

**Câu 18: Công cụ quan trọng để người dân thực hiện quyền làm chủ của mình là gì?**

A. Công an

B. Quốc hội

***C. Nhà nước***

D. Tòa án

**Câu 19: Cuộc cách mạng đánh dấu sự ra đời nhà nước XHCN do ai lãnh đạo?**

A. Giai cấp vô sản

B. Tiểu tư sản trí thức

***C. Đảng Cộng Sản***

**Câu 20: Bản chất kinh tế của nền dân chủ XHCN dựa trên cơ sở nào?**

A.Chế độ chính trị của giai cấp công nhân

B.Cơ chế quản lý kinh tế XHCN

***C.Chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu***

D.Bản chất chính trị XHCN

**Câu 21: Trong các đặc trưng của chủ nghĩa xã hội, đặc trưng nào thể hiện thuộc tính bản chất của chủ nghĩa xã hội?**

A. Chủ nghĩa xã hội giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người, tạo điều kiện để con người phát triển toàn diện

B. Có nhà nước mang bản chất của giai cấp công nhân, đại biểu cho lợi ích, quyền lực và ý chí của nhân dân lao động

C. Có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng hiện đại và chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu

***D. Là xã hội do nhân dân lao động là chủ***

**Câu 22: Bản chất của nhà nước xã hội chủ nghĩa là gì?**

A. Mang bản chất của giai cấp công nhân

B. Mang bản chất của đa số nhân dân lao động

C. ***Mang bản chất của giai cấp công nhân, tính nhân dân rộng rãi và tính dân tộc sâu sắc.***

D. Vừa mang bản chất của giai cấp công nhân, vừa mang bản chất của nhân dân lao động và tính dân tộc sâu sắc.

**Câu 23: Nền tảng lý luận của nhà nước xã hội chủ nghĩa là?**

***A. Chủ nghĩa Mác – Lênin***

B. Tư tưởng Hồ Chí Minh

C. Chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh

D. Tư tưởng Mao Trạch Đông

**Câu 24: Cải tạo xã hội cũ, xây dựng thành công xã hội mới là nội dung chủ yếu và mục đích cuối cùng của nhà nước ……?**

a, Cộng Sản Chủ Nghĩa

***b, Xã Hội Chủ Nghĩa***

c, Tư Bản Chủ Nghĩa

d, Không Giai Cấp

* **LÝ THUYẾT**

1. **Dân chủ và sự ra đời, phát triển của dân chủ**

* Thục ngữ dân chủ ra đời cào khoảng thế kỉ VII - 6 trước CN.
* Thục ngữ dân chủ xuất hiện vào thời kỳ chiếm hữu nô lệ.
* Trên phương diện GĐXH và trong lĩnh vực chính trị dân chủ là một hình thức hay hình thái dân chủ.
* Trên phương diện tổ chức và quản lý xã hội dân chủ là một nguyên tắc - nguyên tắc dân chủ.
* *Quan niệm về dân chủ:*
* Chủ nghĩa Mác - Lênin: Dân chủ là một hình thức tổ chức nhà nước của GC thống trị (một hình thái nhà nước, một kiểu nhà nước, ở đó những quyền cơ bản của con người được pháp luật hóa)…“Dân chủ là sự thống trị của đa số” (Lênin).
* Hồ Chí Minh: Dân chủ: dân là chủ, dân làm chủ
* *Sự ra đời của các nền dân chủ:*
* Lênin: Con đường biện chứng của quá trình phát triển dân chủ là “ Từ chuyên chế đến dân chủ tư sản, từ dân chủ tư sản đến dân chủ vô sản; từ dân chủ vô sản đến không còn dân chủ nữa”
* Dân chủ XHCN ra đời từ sau thắng lợi của CM T10 Nga năm 1917.
* *Bản chất chính trị của nên XHCN:*
* Dưới sự lãnh đạo của 1 đảng của GCCN.
* *Bản chất tư tưởng VHXH của nền dân chủ XHCN:*
* Lấy CN Mác - Lê-nin làm nền tảng chủ đạo đối mọi loại hình thái và ý thức XHCN.

1. **Sự ra đời của nhà nước XHCN:**

* Công cụ quan trọng cho việc thực thi quyền làm chủ của người dân là Nhà nước XHCN.
* Cơ sở, nền tảng cho việc xây dựng và hoạt động của NN XHCN là dân chủ XHCN.
* Bản chất **kinh tế** của **nền dân chủ** XHCN:
* Thực hiện chế độ phong hữu về tư liệu và sản xuất chủ yếu và thực hiện chế độ phân phổ, lợi ích theo kết quả lao động là chủ yếu.
* Chức năng của NN XHCN:
* Đặc điểm của nhà nước pháp quyền XHCN: 6 đặc điểm
* Bầu cử quốc hội là hình thức dân chủ gián tiếp

**CHƯƠNG 5: CƠ CẤU XÃ HỘI - GIAI CẤP VÀ LIÊN MINH GIAI CẤP, TẦNG LỚP TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CNXH**

**Câu 1: Cơ cấu xã hội – giai cấp là gì?**

a. Là tổng thể các tổ chức chính trị - xã hội trong một chế độ xã hội nhất định, cùng với mối quan hệ giữa chúng

b. Là hệ thống các giai cấp, tầng lớp xã hội tồn tại khách quan

***c. Là hệ thống các giai cấp, tầng lớp xã hội tồn tại khách quan và mối quan hệ giữa chúng về sở hữu, về quản lý, về địa vị chính trị - xã hội... trong một hệ thống sản xuất nhất định***

d. Là một tập đoàn tầng lớp – giai cấp tồn tại khách quan và mối quan hệ giữa chúng về sở hữu, về quản lý, về địa vị chính trị - xã hội... trong một hệ thống sản xuất nhất định

**Câu 2: Trong xã hội có giai cấp, cơ cấu nào có vị trí quyết định nhất, chi phối các loại hình cơ cấu xã hội khác?**

***a. Cơ cấu xã hội – giai cấp***

b. Cơ cấu xã hội – tầng lớp

c. Cơ cấu giai cấp – dân tộc

d. Cơ cấu xã hội – kinh tế

**Câu 3: Điền các cụm từ còn thiếu vào chỗ trống:**

**Sự biến đổi của cơ cấu xã hội – giai cấp tất yếu sẽ ảnh hưởng đến … của các cơ cấu xã hội khác và tác động đến sự biến đổi của…..**

***a. Sự biến đổi – toàn bộ cơ cấu xã hội***

b. Sự phát triển – toàn bộ cơ cấu xã hội

c. Sự phát triển – cơ cấu kinh tế

d. Sự biến đổi và phát triển – toàn bộ cơ cấu xã hội

**Câu 4: Vì sao trong cơ cấu giai cấp – xã hội trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội tồn tại nhiều giai cấp, tầng lớp xã hội khác nhau?**

a. Do sự khác nhau về tư tưởng chính trị

***b. Do sự tồn tại kết cấu kinh tế nhiều thành phần***

c. Do sự đa dạng về văn hóa truyền thống

d. Tất cả các lý do trên

**Câu 5: Liên minh giai cấp công - nông - trí thức có nội dung toàn diện trên lĩnh vực nào của đời sống xã hội:**

A, Chính trị

B, Kinh tế

C, Văn hóa- Xã Hội

***D, Cả 3 đáp án trên đều đúng***

**Câu 6: Tính tất yếu khách quan của Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội gồm**:

A, Từ đòi hỏi khách quan của sự nghiệp cải tạo và xây dựng CNXH.

B, Từ vị trí vai trò của giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức trong cách mạng xã hội chủ nghĩa.

C, Từ yêu cầu đặc điểm kinh tế, chính trị, xh của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

***D, cả 3 đáp án trên đều đúng***

**Câu 7: Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và các tầng lớp lao động khác trong cách mạng xã hội chủ nghĩa là do:**

A. Ý muốn chủ quan của giai cấp công nhân

B. Ý muốn chủ quan của giai cấp nông dân

***C. Tất yếu khách quan của cách mạng xã hội chủ nghĩa***

D. Cả A, B, C

**Câu 8: "Nguyên tắc cao nhất của chuyên chính vô sản là duy trì khối liên minh giữa giai cấp vô sản và nông dân để giai câp vô sản có thể giữ được vai trò lãnh đạo và chính quyền nhà nước” là quan điểm của ai?**

***A. V.I Lê-nin***

B. C. Mác

C. Ph. Angghen

D. Chủ tịch Hồ Chí Minh

**CHƯƠNG 6: VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI**

* **TRẮC NGHIỆM:**

**Câu 1: Trong những nguyên nhân sau đây, nguyên nhân nào quyết định đến sự biến đổi của cộng đồng dân tộc?**

***A. Sự biến đổi phương thức sản xuất***

B. Sự biến đổi lực lượng sản xuất

C. Sự biến đổi quan hệ sản xuất.

D. Sự biến đổi quan hệ sản xuất

**Câu 2: Đâu là tiêu chí cơ bản để phân biệt các với nhau và là vấn đề luôn được các dân tộc coi trọng giữ gìn?**

***A. Ngôn ngữ***

B. Chữ viết

C. Đời sống văn hóa

D. Phong tục

**Câu 3: Hãy sắp xếp các hình thức cộng đồng người sau từ thấp đến cao?**

***A. Thị tộc - Bộ lạc - Bộ tộc - Dân tộc***

B. Bộ lạc - Bộ tộc - Dân tộc - Thị tộc

C. Thị tộc - Bộ lạc - Dân tộc - Bộ tộc

D. Thị tộc - Dân tộc - Bộ lạc - Bộ tộc

**Câu 4: Điền từ thích hợp vào chỗ trống?**

**Dân tộc rộng chỉ … người ổn định hợp thành nhân dân 1 nước, có lãnh thổ, quốc gia, nền kinh tế thống nhất, quốc ngữ chung và có ý thức về sự thống nhất quốc gia của mình, gắn bó với nhau bởi lợi ích chính trị, kinh tế, truyền thống văn hóa và truyền thống đấu tranh chung trong suốt quá trình lịch sử.**

***A. Cộng đồng***

B. Nhóm

C. Quốc dân

D. Một số nhỏ các dân tộc

**Câu 5: Điền từ thích hợp vào chỗ trống ? Theo Lênin: "Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng, các dân tộc được quyền ......, liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc lại."**

***A. Tự quyết***

B. Tự chủ

C. Độc lâp

D. Tự do

**Câu 6: Việt Nam có bao nhiêu tộc người?**

***A. 54***

B. 2

C. 35

D. 20

**Câu 7: Theo khái niệm dân tộc hẹp, dân tộc có đặc điểm là:**

***A. Cộng đồng người được hình thành trong lịch sử***

B. Sự thống nhất về ngôn ngữ, tôn giáo và văn hóa.

C. Sự phân biệt về địa lý, khí hậu và tài nguyên.

D. Cộng đồng bền vững và chặt chẽ hơn về kinh tế, ngôn ngữ, lãnh thổ, các đặc điểm về văn hóa và ý thức tự giác tộc người.

**Câu 8: Biểu hiện rõ nét của xu hướng các cộng đồng dân cư muốn tách ra để hình thành cộng đồng dân tộc độc lập là:**

***A. Phong trào đấu tranh giành độc lập của các dân tộc thuộc địa***

B. Sự phát triển của lực lượng sản xuất, của khoa học –công nghệ, của giao lưu kinh tế và văn hoá trong xã hội tư bản

C. Sự trưởng thành về ý thức dân tộc

D. Sự độc lập về lựa chọn chế độ kinh tế

**Câu 9: Các dân tộc không phân biệt dân tộc lớn hay dân tộc nhỏ phát triển cao hay thấp đề có quyền thiêng liêng là:**

***A. Các dân tộc bình đẳng.***

B. Các dân độc lập.

C. Chỉ có dân tộc lớn mới có quyền thiêng liêng, dân tộc nhỏ không có.

D. Các dân tộc không có quyền thiêng liêng.

**Câu 10: Theo Lênin, xu hướng khách quan của sự phát triển quan hệ dân tộc là xu hướng nào sau đây?**

***A. Xu hướng tách ra và liên minh với của các dân tộc***

B. Xu hướng tách ra của các dân tộc

C. Xu hướng hội nhập, đoàn kết giữa các dân tộc.

D. Xu hướng phát triển đa dạng của các dân tộc.

**Câu 11: Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác - Lênin có mấy nội dung cơ bản?**

***A. 3***

B. 4

C. 5

D. 6

**Câu 12: Nội dung nào sau đây không thuộc Cương lĩnh dân tộc của Lênin?**

***A. Các dân tộc hoàn toàn tự do***

B. Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng

C. Các dân tộc được quyền tự quyết

D. Liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc lại

**Câu 13: Đâu là tiêu chí quan trọng nhất để phân định một tộc người và có vị trí quyết định đối với sự tồn tại và phát triển của mỗi tộc người?**

***A. Yếu tố ý thức tự giác tộc người.***

B. Yếu tố cơ sở kinh tế tộc người.

C. Yếu tố phương thức sản xuất.

D. Yếu tố lãnh thổ.

**Câu 14: Điền từ còn thiếu vào chỗ trống: “Tôn giáo là một hình thái ý thức xã hội phản ánh một cách hoang đường và hư ảo ………. khách quan vào đầu óc của con người.”**

a) Thực tiễn.

***b) Hiện thực.***

c) Điều kiện.

d) Cuộc sống.

**Câu 15: Vì sao tôn giáo là một phạm trù lịch sử?**

a) Là sản phẩm của con người

b) Là do điều kiện kinh tế - xã hội sinh ra

***c) Tôn giáo ra đời, tồn tại và biến đổi trong một giai đoạn lịch sử nhất định của loài người.***

d) Tôn giáo sẽ tồn tại và phát triển cùng với sự phát triển của lịch sử nhân loại.

**Câu 16: Tính chất của tôn giáo là?**

***a) Tính lịch sử, tính quần chúng, tính chính trị.***

b) Tính kế thừa, tính phát triển, tính chính trị.

c) Tính chính trị, tính chọn lọc, tính phát triển.

d) Tính kế thừa, tính quần chúng, tính thực tiễn.

**Câu 17: Xuất phát từ lợi ích, những lực lượng xã hội khác nhau lợi dụng tôn giáo để thực hiện mục tiêu chính trị của mình, đó là?**

***a) Tính chính trị của tôn giáo.***

b) Tính xã hội của tôn giáo.

c) Tính kinh tế của tôn giáo.

d) Tính lịch sử của tôn giáo.

**Câu 18: Tôn giáo đã trở thành nhu cầu tinh thần, đức tin, lối sống của một bộ phận không nhỏ đã thể hiện rõ?**

***a) Tính quần chúng của tôn giáo.***

b) Tính phổ biến của tôn giáo.

c) Tính xã hội của tôn giáo.

d) Tính rộng rãi của tôn giáo.

**Câu 19: Điền từ còn thiếu vào chỗ trống: “Tôn giáo và tín ngưỡng………, nhưng có giao thoa nhất định.”**

***a) Không đồng nhất.***

b) Đồng nhất.

c) Không liên quan.

d) Đối lập.

**Câu 20: Bản chất của tôn giáo là gì?**

a) Là sự phản ánh hiện thực khách quan và tồn tại xã hội.

b) Là sự phản ánh thế giới khách quan của con người đối với xã hội.

***c) Là một hình thái ý thức xã hội phản ánh hư ảo hiện thực khách quan, vào đầu ốc con người. Tôn giáo thể hiện sự bất lực của con người trước tự nhiên và xã hội.***

d) Cả A, B, C đều đúng.

**Câu 21: Về phương diện thế giới quan, các tôn giáo mang thế giới quan nào?**

***a) Duy tâm.***

b) Duy vật.

c) Duy nghiệm.

d) Duy lý.

**Câu 22: Tôn giáo mang tính chính trị khi nào?**

a) Khi các cuộc chiến tranh tôn giáo nổ ra.

b) Khi tôn giáo phản ánh nguyện vọng của nhân dân.

c) Khi tôn giáo phản ánh niềm tin của con người.

***d) Khi các giai cấp thống trị đã lợi dụng và sử dụng tôn giáo để phục vụ lợi ích của mình.***

**Câu 23: Tôn giáo có nguồn gốc từ các yếu tố?**

a) Chính trị - xã hội, tâm lý và ý thức.

***b) Kinh tế - xã hội, nhận thức và tâm lý.***

c) Kinh tế - xã hội, ý thức và giáo lý.

d) Chính trị - quân sự, tâm lý và nhận thức.

* **LÝ THUYẾT:**

1. Tôn giáo khác nhau với các tín ngưỡng và mê tín dự đoan: Tôn giáo có giáo lý, chức sách, giáo luận.

**CHƯƠNG 7: VẤN ĐỀ GIA ĐÌNH TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI**

**Câu 1: Cơ sở, nền tảng hình thành nên các mối quan hệ khác trong gia đình là? (Có 2 đáp án)**

***a, Quan hệ huyết thống.***

b, Quan hệ nuôi dưỡng.

c, Quan hệ quần thể.

***d, Quan hệ hôn nhân.***

**Câu 2: Đâu là vị trí của gia định trong xã hội?**

***a, Gia đình là tế bào của xã hội.***

b, Gia đình là cầu nối giữa gia đình và xã hội.

c, Gia đình là mái nhà mang lại hạnh phúc của mỗi cá nhân trong xã hội.

d, Cả 3 đáp án trên.

***LÝ THUYẾT:***

1. **Cơ sở hình thành gia đình:** Quan hệ hôn nhân và huyết thống.
2. **Khái niệm về gia đình hạt nhân:** (gia đình 2 thế hệ) là Một nhóm nhỏ gồm chồng, vợ và những đứa trẻ chưa trưởng thành tạo thành một đơn vị tách biệt với phần còn lại của cộng đồng.
3. **Chương 2-1**

|  |  |
| --- | --- |
| 3. Xét về phương diện kinh tế - xã hội, giai cấp công nhân là những người: | A. Trực tiếp vận hành những công cụ sản xuất có tính chất công nghiệp. |
| B. Gián tiếp vận hành những công cụ sản xuất có tính chất công nghiệp |
| C. Trực tiếp hay gián tiếp vận hành những công cụ sản xuất có tính chất công nghiệp |
| D. Trực tiếp hoặc gián tiếp vận hành những công cụ trong nền sản xuất giản đơn |

|  |  |
| --- | --- |
| 7. Đặc điểm nổi bật của Giai cấp công nhân là ? | A. Là đại biểu cho lực lượng sản xuất tiên tiến, cho phương thức sản xuất tiên tiến, quyết định sự tồn tại và phát triển của xã hội hiện đại. |
| B. Lao động bằng phương thức công nghiệp với đặc trưng công cụ lao động là máy móc, tạo ra năng suất lao động cao, quá trình lao động mang tính chất xã hội hóa. |
| C. Tính tổ chức, kỷ luật lao động, tinh thần hợp tác và tâm lý lao động công nghiệp. GCCN là một giai cấp cách mạng và có tinh thần cách mạng triệt để |
| D. Lực lượng chiếm số đông trong xã hội, và gắn bó lâu đời với cội nguồn của dân tộc nên có nhiều công lao đóng góp to lớn trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc |

|  |  |
| --- | --- |
| 9. Điều kiện khách quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là gì? | A. Tổ chức chính trị vững mạnh của giai cấp công nhân và sự đồng tình của nhân dân lao động |
| B. Địa vị kinh tế - xã hội của giai cấp công nhân và đặc điểm chính trị - xã hội của giai cấp công nhân |
| C. Tinh thần cách mạng triệt để của giai cấp công nhân và nhân dân lao động |
| D. Tinh thần đoàn kết quốc tế của giai cấp công nhân và nhân dân lao động |

|  |  |
| --- | --- |
| 10. Nhân tố chủ quan nào có ý nghĩa quyết định đối với việc thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân? | A. Vai trò của giai cấp tư sản |
| B. Vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản |
| C. Vai trò của giai cấp công nhân |
| D. Vai trò của tầng lớp tri thức |

1. **Chương 2-2**

|  |  |
| --- | --- |
| 2. Điểm tương đồng của giai cấp công nhân hiện nay so với thế kỉ XIX? | A. Giai cấp tư sản |
| B. Giai cấp công nhân |
| C. Giai cấp tiểu tư sản |
| D. Cả A & B |
| 5. 2 mặt của cùng một quá trình, của xu hướng trí tuệ hóa đối với công nhân và giai cấp công nhân là? | A. Trí tuệ hóa và tri thức hóa |
| B. Tri thức hóa và trí thức |
| C. Tri thức và trí thức hóa |
| D. Tri thức hóa và trí thức hóa |
| 6. Điểm không tương đồng của giai cấp công nhân hiện nay so với thế kỷ XIX là? | A. Biểu hiện mới về xã hội hóa lao động |
| B. Vẫn là lực lượng sản xuất hàng đầu của xã hội điện đại |
| C. Đi đầu đấu tranh chống CNTB |
| D. Vẫn bị giai cấp tư sản và chủ nghĩa tư bản bóc lột giá trị thặng dư |
| 8. Những biến đổi khác biệt của giai cấp công nhân hiện đại so với TK XIX là? | A. Vẫn bị giai cấp tư sản và chủ nghĩa tư bản bóc lột giá trị thặng dư |
| B. Xu hướng trí tuệ hóa |
| C. Biểu hiện mới về xã hội hóa lao động |
| D. Cả B và C |
| 9. Chọn câu đúng nhất: Những biến đổi khác biệt của giai cấp công nhân hiện đại so với TK XIX là?  I. Xu hướng trí tuệ hóa  II. Tham gia vào sở hữu( trung lưu hóa)  III. Đi đầu đấu tranh chống tư bản chủ nghĩa  IV. Vẫn là lực lượng sản xuất hàng đầu của xã hội hiện đại  V. Ở một số nước XHCN, GCCN đã trở thành giai cấp lãnh đạo thông qua đội tiền phong là ĐCS | A. I, II, III |
| B. II, III |
| C. I, II , V |
| D. I, II, IV, V |
| 10. Trên thực tế, những khái niệm mới để chỉ công nhân theo xu hướng ‘trí tuệ hóa’ là? | A. Công nhân tri thức, công nhân trí thức |
| B. Công nhân tri thức, công nhân áo trắng |
| C. Công nhân tri thức, công nhân trí thức, công nhân áo trắng |
| D. Công nhân trí thức, công nhân áo trắng |
| 12. Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân ngày nay được thực hiện trên lĩnh vực nào sau đây? | A. Kinh tế; Chính trị - xã hội; Tư tưởng - Văn học |
| B. Kinh tế; Chính trị - xã hội; Văn hóa – tư tưởng |
| C. Lĩnh vực kinh tế - văn hóa – xã hội |
| D. Kinh tế - Chính trị - Tư tưởng xã hội |

1. **Chương 2-3**

|  |  |
| --- | --- |
| 2. GCCN ra đời từ quá trình “khai thác thuộc địa” của: | A. Thực dân Pháp |
| B. Thực dân Anh |
| C. Đế quốc Mỹ |
| D. Tất cả các đáp án trên đều sai |
| 10. Giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay: | A. Tăng chậm về số lượng và chất lượng, là giai cấp đi đầu trong sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên và môi trường. |
| B. Đa dạng về cơ cấu nghề nghiệp, có mặt trong mọi thành phần kinh tế nhưng đội ngũ công nhân trong khu vực kinh tế nhà nước là tiêu biểu, đóng vai trò nòng cốt, chủ đạo. |
| C. Công nhân tri thức, nắm vững khoa học – công nghệ tiên tiến, và công nhân trẻ được đào tạo nghề theo chuẩn nghề nghiệp, là lực lượng nhỏ trong cơ cấu giai cấp công nhân, trong lao động và phong trào công đoàn. |
| D. Đáp án b và c. |

1. **Chương 3-1**
2. **Chương 3-2**

|  |  |
| --- | --- |
| 2. Đâu là kiểu quá độ trực tiếp lên CNXH | A. CNTB lên CNCS |
| B. Bỏ qua giai đoạn TBCN |
| C. Bỏ qua giai đoạn chiếm hữu nô lệ |
| D. Bỏ qua giai đoạn phong kiến |
| 3. Có mấy kiểu quá độ lên CNXH : | A. 1 |
| B. 2 |
| C. 3 |
| D. 4 |
| 4. Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lê Nin :Từ chủ nghĩa tư bản lên lên chủ nghĩa xã hội tất yếu phải trải qua thời kỳ nào ? | A. Quá độ văn hóa-xã hội |
| B. Quá độ chính trị |
| C. Quá độ kinh tế |
| D. Quá độ kinh tế và chính trị |
| 5. Theo Lênin thời kỳ quá độ được ví như thế nào ? | A. Thời kỳ quá độ là “những cơn đau đẻ kéo dài” |
| B. Thời kỳ quá độ là “ chặng đường đầy gian nan” |
| C. Thời kỳ quá độ là “ chiếc răng sâu khó nhổ” |
| D. Thời kỳ quá độ là “ Thời kỳ đen tối” trong các hình thái kt xã hội |
| 7. Việt Nam quá độ lên CNXH là theo hình thức nào? | A. Trực tiếp |
| B. Trung gian |
| C. Gián tiếp |
| D. Cả A và C đúng |
| 10. Nội dung chủ yếu và mục đích cuối cùng của nhà nước Xã Hội Chủ Nghĩa là gì? | A. Cải tạo xã hội cũ,xây dựng thành công xã hội mới |
| B. Đảm bảo quyền bình đẳng nhân dân |
| C. Loại bỏ lạm phát |
| D. Thúc đẩy phát triển kinh tế vượt bậc xã hội cũ |
| 11. Thời kỳ quá độ lên CNXH là tất yếu đối với các nước nào? | A. Các nước TBCN |
| B. 1 số nước nghèo xây dựng CNXH |
| C. Tất cả các nước xây dựng CNXH |
| D. 1 số nước có tiềm năng kinh tế xây dựng CNXH |
| 14. Trong các trụ cột phát triển thuộc nhiệm vụ trọng tâm của TKQĐ.Hãy chỉ ra đâu là “ Then chốt”? | A. Phát triển KT-XH |
| B. Xây dựng Đảng |
| C. Phát triển văn hóa, con người |
| D. Củng cố quốc phòng, an ninh |
| 17. Nền KT của Việt Nam phát triển dựa trên những gì? | A. LLSX hiện đại |
| B. QHSX tiến bộ |
| C. Cả a và b |
| D. Không có đáp án đúng |
| 19. Quá độ lên CNXH bỏ qua chế độ TBCN là bỏ qua yếu tố nào? | A. Bỏ qua việc xác lập thống thị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư tưởng TBCN |
| B. Bỏ qua việc tiếp thu và kế thừa những thành tựu mà nhân loại đã đạt được dưới chế độ TBCN |
| C. Bỏ qua những thành tựu kinh nghiệm bất thành trong quá khứ |
| D. Bỏ qua việc thành lập một hệ thống quản lý kinh tế đúng đắn |
| 20. Đâu là kiểu quá độ gián tiếp lên CNXH | A. CNTB lên CNCS |
| B. Từ những nước tiền tư bản hoặc chưa qua CNTB phát triển |
| C. CNPK lên CNCS |
| D. CN chiếm hữu nô lệ lên CNCS |

1. **Chương 3-3**
2. **Chương 4-1**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Chế độ dân chủ đầu tiên ra đời gắn với hình thái kinh tế - xã hội nào? | A. Hình thái kinh tế - xã hội cộng sản  nguyên thủy. |
| B. Hình thái kinh tế - xã hội chiếm hữu nô lệ. |
| C. Hình thái kinh tế - xã hội tư bản chủ nghĩa. |
| D. Hình thái kinh tế - xã hội xã hội chủ  nghĩa. |
| 2. Từ demos trong thuật ngữ “demoskratos” của các nhà tư tưởng Hy Lạp có nghĩa là gì? | A. Nhà nước |
| B. Sở hữu |
| C. Cai tr |
| D. Nhân dân |
| 3. Các nhà tư tưởng Hy Lạp cổ đại đã dùng thuật ngữ “demoskratos” để nói về dân chủ, trong đó kratos là gì? | A. Nhân dân |
| B. Quyền lực |
| C. Đấu tranh |
| D. Đàn áp |
| 4. Thuật ngữ “demoskratos” của các nhà tư tưởng Hy Lạp có nghĩa là gì ? | A. Dân chủ |
| B. Quân chủ |
| C. Nhân dân |
| D. Quyền lực |
| 5. Trong các hình thái kinh tế - xã hội, hình thái nào có dân chủ? | A. Hình thái kinh tế - xã hội thời kỳ đầu đầu cộng sản chủ nghĩa, hình thái kinh tế - xã hội chiếm hữu nô lệ, hình thái kinh tế - xã hội Cộng sản nguyên thủy |
| B. Hình thái kinh tế - xã hội thời kỳ đầu đầu cộng sản chủ nghĩa, hình thái kinh tế - xã hội chiếm hữu nô lệ, hình thái kinh tế - xã hội Cộng sản nguyên thủy |
| C. Hình thái kinh tế - xã hội thời kỳ đầu đầu cộng sản chủ nghĩa, hình thái kinh tế - xã hội nguyên thủy, hình thái kinh tế - xã hội Tư bản chủ nghĩa. |
| D. Hình thái kinh tế - xã hội thời kỳ đầu của cộng sản chủ nghĩa, hình thái kinh tế - xã hội chiếm hữu nô lệ, hình thái kinh tế - xã hội Tư bản chủ nghĩa. |
| 6. Thuật ngữ “Dân chủ” ra đời, xuất hiện vào thời gian và thời kỳ nào | A. TK VI - V TCN vào thời kỳ chiếm  hữu nô lệ |
| B. TK VII - VI TCN vào thời kỳ Cộng  sản nguyên thủy. |
| C. TK VII - VI TCN vào thời kỳ chiếm  hữu nô lệ. |
| D. TK VI - V TCN vào thời kỳ Cộng sản nguyên thủy. |
| 8. Dân chủ XHCN ra đời khi nào? | A. Sau thắng lợi cách mạng tháng Mười Nga (1915) |
| B. Sau thắng lợi cách mạng tháng Mười Nga(1916) |
| C. .Sau thắng lợi cách mạng tháng Mười Nga(1917) |
| D. Sau thắng lợi cách mạng tháng Mười Nga(1919) |
| 9. Đâu là quan niệm của Hồ Chí Minh về dân chủ? | A. Dân là chủ, dân làm chủ |
| B. Dân chủ là sự thống trị của đa số |
| C. Dân chủ là hình thức tổ chức nhà  nước của giai cấp thống trị |
| D. Dân chủ là một hình thái tổ chức nhà nước, ở đó quyền cơ bản của con người được pháp luật hóa |
| 11. Trong các quan điểm về dân chủ dưới đây, quan điểm nào là của Lê nin ? | A. “nghèo trong một nước dân chủ còn hơn là giàu có trong một nước độc tài, vì tự do tốt hơn nô lệ” |
| B. “Dân chủ sự thống trị của đa số” |
| C. “Dân là chủ, dân làm chủ” |
| D. “Ý tưởng thuần khiết của dân chủ  theo định nghĩa của nó là chính quyền  của toàn thể nhân dân do toàn thể nhân dân đều được đại diện bình đẳng” |
| 13. Nhận định “Dân chủ là một hình thức hay hình thái nhà nước“ thuộc về phương diện và lĩnh vực nào ? | A. Chế độ xã hội và chính trị |
| B. Tư tưởng và văn hóa xã hội |
| C. Chính trị và kinh tế |
| D. Kinh tế và văn hóa xã hội |
| 14. Bản chất của của nền dân chủ XHCN được thể hiện qua khía cạnh nào? | A. Kinh tế |
| B. Tư tưởng - Văn hóa xã hội |
| C. Chính trị |
| D. Tất cả các đáp án trên |
| 15. Trên phương diện tổ chức và quản lí xã hội, dân chủ là gì ? | A. 1 Nguyên tắc |
| B. 1 Hình thái |
| C. 1 Hình thức |
| D. 1 Chân lý |
| 17. Theo Lênin : Con đường biện chứng của quá trình phát triển dân chủ là “ Từ … đến dân chủ tư sản, từ dân chủ tư sản đến dân chủ vô sản; từ dân chủ vô sản đến …” | A. chuyên chế - không còn dân chủ nữa |
| B. tư sản - không còn dân chủ nữa |
| C. cộng sản - dân chủ cộng sản |
| D. chủ nô - dân chủ tiến bộ |
| 18. Chế độ dân chủ gắn với nhà nước mang bản chất của giai cấp nào | A. Giai cấp công nhân |
| B. Giai cấp tư sản |
| C. Giai cấp bị trị |
| D. Giai cấp thống trị |
| 19. Lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng chủ đạo đối với mọi loại hình thái ý thức XHCN là thuộc về bản chất nào của nền dân chủ XHCN | A. Tư tưởng - văn hóa xã hội |
| B. Chính trị |
| C. Kinh tế |
| D. Pháp luật |

1. **Chương 4-2**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Sự ra đời của nhà nước XHCN là kết quả của cuộc cách mạng do giai cấp nào tiến hành? | A. Vô sản và tư sản. |
| B. Tư sản và tiểu tư sản trí thức |
| C. Vô sản và nhân dân lao động |
| D. Vô sản, tiểu tư sản và tư sản |
| 2. Công cụ quan trọng để người dân thực hiện quyền làm chủ của mình là gì? | A. Công an |
| B. Quốc hội |
| C. Nhà nước |
| D. Toà án |
| 3. Cuộc cách mạng đánh dấu sự ra đời nhà nước XHCN do ai lãnh đạo? | A. Giai cấp vô sản |
| B. Tiểu tư sản trí thức |
| C. Đảng Cộng Sản |
| 4. Bản chất kinh tế của nền dân chủ XHCN dựa trên cơ sở nào? | A. Chế độ chính trị của giai cấp công nhân |
| B. Cơ chế quản lý kinh tế XHCN |
| C. Chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu |
| D. Bản chất chính trị XHCN |
| 7. Trong các đặc trưng của chủ nghĩa xã hội, đặc trưng nào thể hiện thuộc tính bản chất của chủ nghĩa xã hội? | A. Chủ nghĩa xã hội giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người, tạo điều kiện để con người phát triển toàn diện |
| B. Có nhà nước mang bản chất của giai cấp công nhân, đại biểu cho lợi ích, quyền lực và ý chí của nhân dân lao động |
| C. Có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng hiện đại và chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu |
| D. Là xã hội do nhân dân lao động là chủ |
| 8. Bản chất của nhà nước xã hội chủ nghĩa là gì? | A. Mang bản chất của giai cấp công nhân |
| B. Mang bản chất của đa số nhân dân lao động |
| C. Mang bản chất của giai cấp công nhân, tính nhân dân rộng rãi và tính dân tộc sâu sắc. |
| D. Vừa mang bản chất của giai cấp công nhân, vừa mang bản chất của nhân dân lao động và tính dân tộc sâu sắc |
| 9. Nền tảng lý luận của nhà nước xã hội chủ nghĩa là: | A. Chủ nghĩa Mác – Lênin |
| B. Tư tưởng Hồ Chí Minh |
| C. Chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh |
| D. Tư tưởng Mao Trạch Đông |
| 18. Cải tạo xã hội cũ, xây dựng thành công xã hội mới là nội dung chủ yếu và mục đích cuối cùng của nhà nước …… | A. Cộng Sản Chủ Nghĩa |
| B. Xã Hội Chủ Nghĩa |
| C. Tư Bản Chủ Nghĩa |
| D. Không Giai Cấp |

1. **Chương 4-3**
2. **Chương 5-1**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Cơ cấu xã hội – giai cấp là gì? | A. Là tổng thể các tổ chức chính trị - xã hội trong một chế độ xã hội nhất định, cùng với mối quan hệ giữa chúng |
| B. Là hệ thống các giai cấp, tầng lớp xã hội tồn tại khách quan |
| C. Là hệ thống các giai cấp, tầng lớp xã hội tồn tại khách quan và mối quan hệ giữa chúng về sở hữu, về quản lý, về địa vị chính trị - xã hội... trong một hệ thống sản xuất nhất định |
| D. Là một tập đoàn tầng lớp – giai cấp tồn tại khách quan và mối quan hệ giữa chúng về sở hữu, về quản lý, về địa vị chính trị - xã hội... trong một hệ thống sản xuất nhất định |
| 2. Trong xã hội có giai cấp, cơ cấu nào có vị trí quyết định nhất, chi phối các loại hình cơ cấu xã hội khác? | A. Cơ cấu xã hội – giai cấp |
| B. Cơ cấu xã hội – tầng lớp |
| C. Cơ cấu giai cấp – dân tộc |
| D. Cơ cấu xã hội – kinh tế |
| 11. Điền các cụm từ còn thiếu vào chỗ trống:  Sự biến đổi của cơ cấu xã hội – giai cấp tất yếu sẽ ảnh hưởng đến … của các cơ cấu xã hội khác và tác động đến sự biến đổi của….. | A. Sự biến đổi – toàn bộ cơ cấu xã hội |
| B. Sự phát triển – toàn bộ cơ cấu xã hội |
| C. Sự phát triển – cơ cấu kinh tế |
| D. Sự biến đổi và phát triển – toàn bộ cơ cấu xã hội |
| 15. Vì sao trong cơ cấu giai cấp – xã hội trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội tồn tại nhiều giai cấp, tầng lớp xã hội khác nhau? | A. Do sự khác nhau về tư tưởng chính trị |
| B. Do sự tồn tại kết cấu kinh tế nhiều thành phần |
| C. Do sự đa dạng về văn hóa truyền thống |
| D. Tất cả các lý do trên |

1. **Chương 5-2**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Liên minh giai cấp công - nông - trí thức có nội dung toàn diện trên lĩnh vực nào của đời sống xã hội: | A. Chính trị |
| B. Kinh tế |
| C. Văn hóa- Xã Hội |
| D. Cả 3 đáp án trên đều đúng |
| 4. Tính tất yếu khách quan của Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội gồm: | A. Từ đòi hỏi khách quan của sự nghiệp cải tạo và xây dựng CNXH. |
| B. Từ đòi hỏi khách quan của sự nghiệp cải tạo và xây dựng CNXH. |
| C. Từ yêu cầu đặc điểm kinh tế, chính trị, xã hội của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. |
| D. Cả 3 đáp án trên đều đúng |
| 9. Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và các tầng lớp lao động khác trong cách mạng xã hội chủ nghĩa là do: | A. Ý muốn chủ quan của giai cấp công nhân |
| B. Ý muốn chủ quan của giai cấp nông dân |
| C. Tất yếu tố khách quan của cách mạng xã hội chủ nghĩa |
| D. Cả A, B, C |
| 11. "Nguyên tắc cao nhất của chuyên chính vô sản là duy trì khối liên minh giữa giai cấp vô sản và nông dân để giai cấp vô sản có thể giữ được vai trò lãnh đạo và chính quyền nhà nước” là quan điểm của ai? | A. V.I Lê-nin |
| B. C. Mác |
| C. Ph. Angghen |
| D. Chủ tịch Hồ Chí Minh |

1. **Chương 5-3**
2. **Chương 6-1**
3. **Chương 6-2**
4. **Chương 7-1**